TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2019/QĐST-DS	*Vĩnh Lợi, ngày 30 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 47/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: Ông Nguyễn A, sinh năm 1971
  Bà Nguyễn B sinh năm 1970
  Cùng địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.
- Đồng bị đơn: Ông Lê Đ, sinh năm 1962
  Bà Nguyễn D, sinh năm 1962
  Cùng địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Đ: Bà Nguyễn D, sinh năm 1962; địa chỉ: ấp M, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; "theo văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 4 năm 2019".

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn A và bà Nguyễn B với ông Lê Đ và bà Nguyễn D thống nhất hủy giao dịch cầm cố quyền sử dụng đất và giao dịch thuê quyền sử dụng đất vào ngày 29 tháng 3 năm 2014 (âm lịch) đối với diện tích 05 công đất ruộng tọa lạc ấp M, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

2.2. Ông Lê Đ và bà Nguyễn D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn A và bà Nguyễn B 3,5 lượng vàng 24K (loại vàng đang lưu hành tại địa phương) và số tiền thuê đất 12.000.000 đồng.

2.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản số tiền 200.000 đồng, ông Nguyễn A và bà Nguyễn B phải chịu, ông Bằng và bà Bạc đã nộp xong.

2.5. Án phí Dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền 300.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 600.000 đồng, nhưng do hòa giải thành được giảm 50% bằng 450.000 đồng, ông Nguyễn A và bà Nguyễn B với bà Nguyễn D thống nhất bà Nguyễn D và ông Lê Đ chịu toàn bộ số tiền án phí là 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng ông Lê Đ có đơn xin miễn án phí do ông Đ là người có công cách mạng nên ông Đ và bà D được miễn toàn bộ án phí. Bà Nguyễn D và ông Lê Đ không phải nộp án phí.

Ông Nguyễn B và bà Nguyễn B đã nộp tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013449 ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn B và bà Nguyễn B đối với ông Lê Đ và bà Nguyễn D về yêu cầu hủy hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất đề ngày 21 tháng 4 năm 2017, đối với diện tích 4,5 công đất ruộng tọa lạc ấp P, xã V, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Ngô Trang Thảo